

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phùng Vĩnh B; sinh ngày 31 tháng 12 năm 1984 tại: Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn VT 1, xã VN, huyện QN, tỉnh QB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Ngọc N (Chết), con bà Hoàng Thị C (Chết); Anh chị em ruột có 02 anh em, B là con út trong gia đình, chưa có vợ con. Tiền án: 02; Ngày 08/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm. Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, được nuôi ăn học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2006 vào sinh sống cùng gia đình tại Thôn VT 1, xã VN, huyện QN, tỉnh QB. Ngày 05/7/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 31/8/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm 02 năm 06 tháng tù, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 30/4/2008 ra trại. Đã thi hành xong khoản án phí, khoản tiền

phạt chưa thi hành xong nhưng đã được miễn thi hành theo Quyết định đình chỉ số 05/QĐ-TA ngày 14/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Ngày 16/10/2014, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa thi hành nhưng không có căn cứ xác định bị can trì hoãn trốn tránh, không có quyết định cưỡng chế. Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 13/10/2016 ra trại. Đã thi hành xong khoản án phí. Ngày 19/6/2019, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành. Ngày 22/5/2023, bị Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/5/2023, bị Công an huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất của tòa án.

- Bị hại:

1. Anh Đặng Văn B, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã ĐN, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Đoàn Xuân N, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã ĐN, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

3. Trịnh Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ Dân phố 10, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ Dân phố NH, phường PH, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Phạm Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ Dân phố 10, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Trần Thị B, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 11 HC, xã LN, thành phố ĐH, tỉnh QB. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong tháng 02, tháng 3/2023, Phùng Vĩnh B là đối tượng có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể:

Vụ thứ 01: Khoảng 18 giờ ngày 14/02/2023, Bình đi bộ trên các tuyến đường thuộc phường Đức Ninh Đông tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến lán công trình đang xây dựng của anh Đặng Văn B ở tổ dân phố Bình Phúc, phường Đức Ninh Đông không có người trông giữ. B đi vào lán lấy trộm 01 máy mô tơ điện, 01 máy mài nhãn hiệu Makita, 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Makita. Sau đó, B đem máy mô tơ điện và máy mài bán cho chị Phạm Thị H ở tổ dân phố 3, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình lấy 427.000 đồng tiêu xài hết. Còn máy cắt gỗ B không bán được nên đã vứt ở đâu không nhớ rõ. Chị H đã bán máy mô tơ điện và máy mài trên cho khách không rõ lý lịch.

Kết luận định giá số 16/KL - HĐĐG ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 mô tơ điện, màu xanh trị giá 2.300.000 đồng; 01 máy mài nhãn hiệu Makita, màu xanh trị giá 700.000 đồng; 01 máy cắt gỗ, nhãn hiệu Makita, màu đỏ trị giá 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, anh Đặng Văn B yêu cầu B bồi thường số tiền 4.700.000 đồng.

Vụ thứ 02: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, B đi bộ đến lán công trình đang xây dựng tại đường La Sơn Phu Tử thuộc phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Thấy lán không có người trông giữ, B đi vào lấy trộm 01 mô tơ điện của máy trộn B tông của anh Đoàn Xuân Ninh. Sau đó, B đưa đến bán cho chị Trần Thị B ở thôn 11 Hữu Cung, xã Lộc Ninh lấy 200.000 đồng, tiêu xài hết. Chị B đã bán mô tơ điện cho khách không rõ lý lịch.

Tại Kết luận định giá số 16/KL - HĐĐG ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 mô tơ điện loại 2,2kw điện 1 pha 220V, trị giá 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, anh Đoàn Xuân Ninh yêu cầu B bồi thường số tiền 2.200.000 đồng.

Vụ thứ 03: Khoảng 14 giờ ngày 16/3/2023, Phùng Vĩnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ đen, BKS: 73N9-3555 (xe mượn của chị Đỗ Thị V là bạn gái của B) nói dối là để đi có việc. Sau đó, B điều khiển xe đi qua nhà anh Trịnh Văn T ở tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Thấy 01 con chó cái màu trắng vàng, nặng 01 kg, 01 con chó đực màu nâu, nặng 01 kg đang ở trong sân, B đến bắt trộm 02 con chó đem về nhà chị Đỗ Thị V nuôi. Sau đó, vì lo sợ sự việc bị phát hiện nên ngày 19/3/2023 B đã đem 02 con chó nói trên trả lại cho anh T.

Tại Kết luận định giá số 16/KL - HĐĐG ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 con chó cái màu trắng vàng, nặng 01 kg, trị giá 100.000 đồng; 01 con chó đực màu nâu, nặng 01 kg, trị giá 100.000 đồng.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới ra Quyết định trưng cầu giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ đen, BKS: 73N9-3555. Ngày 24/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận số khung RLHJF24029Y025277, số máy JF24E-0029163 của xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ đen, BKS: 73N9-3555 là số khung số máy nguyên thủy.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ đen, BKS: 73N9-3555 cho chị Đỗ Thị V; 01 con chó cái màu trắng vàng và 01 con chó đực màu nâu cho anh Trịnh Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 64/VKSĐH-KT ngày 14 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phùng Vĩnh B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Hoàng Đức Thắng theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 và tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phùng Vĩnh B từ 12 -15 tháng tù.

*** Trách nhiệm Dân sự:**

Tài sản mà bị cáo trộm cắp Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đồng Hới thu hồi tài sản 01 con chó cái màu trắng vàng và 01 con chó đực màu nâu cho anh Trịnh Văn T. Anh T nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Riêng tài sản mà bị cáo trộm cắp của anh B Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, anh Đặng Văn B yêu cầu B bồi thường số tiền 4.700.000 đồng. Ngày 03/7/2023 gia đình bị cáo Phùng Vĩnh B đã bồi thường số tiền 4.700.000 đồng cho anh B, anh B đã nhận tiền đầy đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B và không yêu cầu gì thêm.

Đối với tài sản mà bị cáo Phùng Vĩnh B Trộm cắp của anh Đoàn Xuân Ninh 01 mô tơ điện của máy trộn B tổng trị giá 2.200.000 đồng chưa bồi thường nay áp dụng Điều 48 BLHS Điều 584, 585, 586, 589 BLDS năm 2015 để buộc bị cáo B

bồi thường số tiền 2.200.000 đồng cho anh Đoàn Xuân Ninh.

* Về án phí:

Bị cáo Phùng Vĩnh B phải chịu theo quy định pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phùng Vĩnh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Bị cáo Phùng Vĩnh B khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù H với lời khai của bị hại, quá trình diễn biến phạm tội và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Trong tháng 02 và tháng 3/2023, Phùng Vĩnh B là đối tượng có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tổng trị giá 7.100.000 đồng. Vì vậy, Phùng Vĩnh B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Vĩnh B đã gây thiệt hại về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến công việc của bị hại, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo

Phùng Vĩnh B là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác. Nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Do bị cáo Phùng Vĩnh B có nhân thân xấu, vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi lầm mà khắc phục sửa chữa.

Tuy nhiên, khi nghị án Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đã khắc phục một phần hậu quả. Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm phần trách nhiệm Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phùng Vĩnh B có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm g khoản 1 và tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Trách nhiệm Dân sự:

Tài sản mà bị cáo trộm cắp của anh Đoàn Xuân Ninh chưa bồi thường. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bị hại là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận. Áp dụng Điều 48 BLHS Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015 để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là anh Đoàn Xuân Ninh số tiền 2.200.000 đồng.

[7] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu nộp số tiền 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Vĩnh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 và tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phùng Vĩnh B 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phùng Vĩnh B 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

4. Trách nhiệm Dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS Điều 584, 585, 586, 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Phùng Vĩnh B bồi thường cho bị hại là anh Đoàn Xuân Ninh số tiền 2.200.000 đồng.

5. Án phí Hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phùng Vĩnh B phải chịu nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2023). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc được Niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

